TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THẠNH TRỊ** **TỈNH SÓC TRĂNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Bản án số: 30/2023/HNGĐ-ST. Ngày 05-7-2023. V/v tranh chấp ly hôn, nuôi con	

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THẠNH TRỊ, TỈNH SÓC TRĂNG

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trịnh Thị Bích Phượng.

Các Hội thẩm nhân dân: - Ông Nguyễn Công Lý.

- Bà Lâm Thị Loan Em.

***- Thư ký phiên tòa*:** Ông Nguyễn Huỳnh Ni – Thư ký Toà án nhân dân huyện Thạnh Trị, tỉnh Sóc Trăng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thạnh Trị, tỉnh Sóc Trăng tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Tại – Kiểm sát viên.

Trong ngày 05 tháng 7 năm 2023 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Thạnh Trị, tỉnh Sóc Trăng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 72/2023/TLST-HNGĐ ngày 21 tháng 4 năm 2023, về việc "tranh chấp ly hôn, nuôi con", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 57/2023/QĐXXST-NHGĐ, ngày 31 tháng 5 năm 2023, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Lê Thị Thuý E, sinh ngày 27/02/1990 (có mặt)

ĐKTT: Ấp K, xã L, huyện T, tỉnh Sóc Trăng.

Địa chỉ liên hệ: Ấp X, xã N, huyện B, tỉnh Long An.

- Bị đơn: Anh Lê Hoàng N, sinh ngày 01/01/1992. (vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp K, xã L, huyện T, tỉnh Sóc Trăng.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 01/3/2023 cũng như tại phiên toà nguyên đơn chị Lê Thị Thuý E trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: chị Lê Thị Thuý E và anh Lê Hoàng N cưới nhau năm 2016, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã ngày 23/3/2017. Trong quá trình chung sống vợ chồng thường xảy ra mâu thuẫn, anh N thường hay uống

rượu, vợ chồng thường xảy ra cải vã, chị đã nhiều lần cho anh N cơ hội để sửa đổi nhưng vẫn không sửa được, chị E yêu cầu được ly hôn.

Về con chung: Trong thời gian chung sống vợ chồng có một người con chung tên Lê Thị Thanh T, sinh ngày 29/9/2016, con đang do anh N nuôi dưỡng, khi chị và anh N không còn sống chung thì con sống với chị, cách nay hơn 03 tháng anh N dẫn con về nội, đơn khởi kiện chị có yêu cầu cho chị được quyền nuôi con, nhưng vì mẹ chồng chị có nói để bà chăm sóc cháu giúp, chị thấy nếu tranh giành quyền nuôi con thì tội nghiệp cho con, tội nghiệp cho mẹ chồng, chị muốn con chị có cuộc sống hoà thuận nên chị đồng ý giao con cho anh N nuôi.

Về tài sản chung, nợ chung không yêu cầu Toà án giải quyết.

Bị đơn anh Lê Hoàng N không có văn bản cung cấp lời khai.

Đại diện Kiểm sát viên tham gia phiên tòa trình bày: Từ khi thụ lý đến kết thúc phần tranh luận tại phiên tòa, Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa, các thành viên Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ đúng theo quy định của pháp luật. Về quan điểm giải quyết vụ án, đề nghị chấp nhận cho nguyên đơn được ly hôn, về con chung giao cho bị đơn nuôi dưỡng, tài sản chung, nợ chung không ai yêu cầu nên đề nghị Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét, giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Trong quá trình tiến hành tố tụng, Toà án đã tống đạt thông báo thụ lý, thông báo mở phiên họp công khai tài liệu chứng cứ và hoà giải, triệu tập tham gia phiên toà đối với bị đơn anh Lê Hoàng N nhưng anh N đều vắng mặt, căn cứ vào Điểm b Khoản 2 Điều 227; Khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] Về quan hệ hôn nhân: chị Lê Thị Thuý E và anh Lê Hoàng N tự nguyện kết hôn, được Ủy ban nhân dân xã cấp giấy chứng nhận đăng ký kết hôn nên là hôn nhân hợp pháp theo quy định của pháp luật. Hội đồng xét xử thấy rằng qua lời trình bày của chị E, qua kết quả xác minh cho thấy trong quá trình chung sống chị E và anh N có phát sinh mâu thuẫn, bất đồng quan điểm trong cuộc sống dẫn đến vợ chồng không còn chung sống với nhau. Từ khi chị E yêu cầu ly hôn cho đến nay anh N không đến để hòa giải, cũng không có văn bản phản đối việc ly hôn, vợ chồng không có sự quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau, cùng nhau chia sẻ, thực hiện các công việc trong gia đình. Như vậy cho thấy mâu thuẫn giữa vợ chồng đến nay vẫn không giải quyết được, nếu tiếp tục kéo dài là không thể mang lại hạnh phúc, vì vậy Hội đồng xét xử cần chấp nhận cho chị E được ly hôn là phù hợp theo quy định pháp luật.

[3] Về con chung: Chị E và anh N có 01 người con chung tên Lê Thị Thanh T, sinh ngày 29/9/2016, theo đơn khởi kiện chị E có yêu cầu nuôi con, tuy nhiên tại phiên toà chị thay đổi yêu cầu, đồng ý giao con cho anh N nuôi

dưỡng. Hội đồng xét xử xét thấy cháu T đang do anh N nuôi dưỡng, cháu đã sống ổn định và chị E đồng ý cho anh N nuôi nên Hội đồng xét xử thống nhất cho anh N được tiếp tục nuôi con. Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con, không ai có yêu cầu nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét, giải quyết về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con. Chị E có quyền, nghĩa vụ thăm nom con, không ai được quyền cản trở chị E thực hiện quyền của mình.

[4] Về tài sản chung, nợ chung: Các đương sự không ai có yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét, giải quyết.

[5] Về án phí: Chị Lê Thị Thuý E là người khởi kiện nên phải chịu án phí hôn nhân là 300.000 đồng, theo quy định tại Điểm a Khoản 5, Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/PL-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án".

[6] Tại phiên toà, Kiểm sát viên đề nghị chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị E, giao con cho anh N nuôi dưỡng là phù hợp quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng: Khoản 1 Điều 28, Điểm a Khoản 1 Điều 35, Khoản 1 Điều 39, Khoản 4 Điều 147, Điểm b Khoản 2 Điều 227, Khoản 3 Điều 228, Điều 244 Bộ luật Tố tụng dân sự; Khoản 1 Điều 51, Khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82 Luật Hôn nhân và gia đình; Điểm a Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/PL-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận cho chị Lê Thị Thuý E được ly hôn với anh Lê Hoàng N.

- Về con chung: Giao cháu Lê Thị Thanh T, sinh ngày 29/9/2016 cho anh Lê Hoàng N trực tiếp nuôi con đến khi con đủ 18 tuổi.

Chị Lê Thị Thuý E có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

- Tài sản chung, nợ chung: Không ai yêu cầu nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét, giải quyết trong vụ việc ly hôn.

Về án phí: Nguyên đơn chị Lê Thị Thuý E phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án ly hôn là 300.000 đồng, khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0008102 ngày 17/4/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thạnh Trị, chị E đã nộp xong án phí.

Các đương sự có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (đối với đương sự vắng mặt kể từ ngày nhận bản án hoặc niêm yết bản án tại Ủy Ban nhân dân nơi đương sự cư trú) để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng giải quyết theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Sóc Trăng;
- VKSND huyện Thạnh Trị;
- Chi cục THADS huyện Thạnh Trị;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Trịnh Thị Bích Phượng